TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-PT
Ngày: 13-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Duy K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K và các bị hại Trần Ngọc Thanh Đ, Trần Ngọc Sơn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Duy K (Q), sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phan Thúy L1 và 02 con, con lớn 16 tuổi và nhỏ 08 tuổi; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:*

1. Trần Ngọc Thanh Đ, sinh năm 1987 (có mặt);
Nơi cư trú: Tổ M, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Ngọc Sơn H, sinh năm 1992 (có mặt);
Nơi cư trú: Tổ M, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trước đó nên khoảng 17 giờ ngày 26/9/2021 anh Trần Ngọc Sơn H đi ngang qua nhà của bị cáo Nguyễn Duy K, bị cáo nghĩ H có biểu hiện khiêu khích nên bị cáo lấy 01 dao bằng kim loại để lên xe mô tô biển số 63F4-5592 rồi điều khiển xe đuổi theo H một đoạn khoảng 100m thì đuổi kịp. Sau đó, bị cáo dừng xe lại và tay phải cầm dao đi bộ đến chỗ H hỏi "Mày muốn gì" thì H tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, anh Trần Ngọc Thanh Đ là anh ruột của H nhìn thấy nên cầm 01 khúc cây gỗ chạy đến ném về phía bị cáo nhưng không trúng. Bị cáo cầm dao chạy đuổi theo Đ, khi đuổi kịp, Đ té ngã xuống đường, K dùng dao chém từ trên xuống trúng vào đầu của Đ 01 cái gây thương tích. Nhìn thấy Đ bị chém nên H dùng đá ném về phía bị cáo nhưng không trúng. Lúc này bị cáo chạy đến dùng dao chém 01 cái trúng vào lưng của H gây thương tích. Sau đó, bị cáo đến Công an xã L trình báo sự việc và giao nộp con dao.

Đến ngày 12/11/2021 anh Đ và anh H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 329/CN-BV ngày 01/10/2021 của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Trung tâm T chứng nhận Trần Ngọc Thanh Đ: Vết thương đầu vùng thái dương trái dài # 8cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 367/2021/TgT ngày 19/10/2021 của Trung tâm Pháp y T1 kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Ngọc Thanh Đ là 02% (hai phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 331 ngày 05/10/2021 của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm T chứng nhận Trần Ngọc Sơn H: Vết thương nông vùng lưng phải dài # 8cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 366/2021/TgT ngày 19/10/2021 của Trung tâm Pháp y T1 kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Ngọc Sơn H là 02% (hai phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Về giải quyết trách nhiệm dân sự: Trần Ngọc Thanh Đ yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền là 141.850.000 (một trăm bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Trần Ngọc Sơn H yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền là 84.396.000 (tám mươi bốn triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ: Một con dao bằng kim loại màu đen dài 50 cm, lưỡi dao dài 36 cm, mũi bằng và rộng 07 cm; cán dao dài 14cm bằng gỗ tròn được bọc bên ngoài bằng kim loại màu trắng và bên ngoài lớp kim loại màu trắng có một đoạn gỗ tròn dài 07 cm bọc lên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Ngọc Thanh Đ là 16.180.000 (mười sáu triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng thiệt hại về sức khỏe, bị hại Trần Ngọc Sơn H là 12.366.000 (mười hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng thiệt hại về sức khỏe.

Bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003575 ngày 04/4/2022 và biên lai thu số 0003576 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trong đó bồi thường cho bị hại Đ là 11.340.000 đồng, bị hại H là 8.660.000 đồng, nên bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại H là 3.706.000 (ba triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn) đồng, bị hại Đ là 4.840.000 (bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 20 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Duy K có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Ngày 22 tháng 4 năm 2022, bị hại Trần Ngọc Thanh Đ và Trần Ngọc Sơn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung:

- Yêu cầu giải quyết thỏa đáng mức đền bù thiệt hại về vật chất, tinh thần;

- Yêu cầu Tòa án có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C bổ sung hồ sơ xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy K về việc gây mất an ninh trật tự công cộng và hủy hoại tài sản vào ngày 10/01/2021;

- Tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy K, xử phạt bị cáo về tội Giết người.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị hại H, Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của Kiểm sát viên cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết. Về nội dung: Về tội danh, cấp sơ thẩm kết luận bị cáo K phạm tội "Cố ý gây thương tích" là có cơ sở. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất

nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo K, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo K 06 tháng tù là phù hợp và không nặng, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại không có căn cứ, tại phiên tòa không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, hai bị hại, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra:

Bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị chế tài của pháp luật. Chỉ vì có rượu, không kiềm chế, nghĩ bị hại khiêu khích mình mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Trần Ngọc Thanh Đ và anh Trần Ngọc Sơn H được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở địa phương. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rất rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn T là người có công với cách mạng, cậu ruột Nguyễn Văn Đ2 là liệt sĩ; gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ đã lớn tuổi, bị cáo là lao động chính, vợ vừa mới sinh; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đi đầu thú; cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Án sơ thẩm xử bị cáo 06 tháng tù là không nặng tương xứng với múc độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Từ những căn cứ đã phân tích, bị cáo Nguyễn Duy K có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo của bị hại H và Đ tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy K, xử phạt bị cáo về tội Giết người là không có căn cứ chấp nhận. Vì bị cáo không nhằm mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại, thương tích của bị hại H và bị hại Đ chỉ có 02%, hành vi của bị cáo chỉ là tội cố ý gây thương tích.

[6] Đối với kháng cáo của bị hại H và Đ yêu cầu Tòa án có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C bổ sung hồ sơ xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy K về việc gây mất an ninh trật tự công cộng và hủy hoại tài sản vào ngày 10/01/2021 là không có căn cứ chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K về hành vi cố ý gây thương tích ngày 26/9/2021 đã bị khởi tố, truy tố; còn những hành vi mà bị hại yêu cầu về việc gây mất an ninh trật tự công cộng và hủy hoại tài sản vào ngày 10/01/2021 đã xảy ra trước đó một thời gian dài và không liên quan đến hành vi phạm tội ngày 26/9/2021.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H và Đ kháng cáo yêu cầu giải quyết thỏa đáng mức đền bù thiệt hại về vật chất, tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại H yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày công lao động thêm số tiền 20.000.000 đồng, bị hại Đ yêu cầu bồi thường ngày công lao động và bù đắp tinh thần thêm số tiền 68.000.000 đồng.

Đối với trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết đầy đủ tất cả các chi phí điều trị và tái khám tại các bệnh viện, tiền test covid, hóa đơn tiền thuốc, chi phí thuê xe, tiền bồi dưỡng sức khỏe, chứng nhận thương tích, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Đ là 16.180.000 đồng, đối với bị hại H là 12.366.000 đồng. Đối với số tiền trên là đã đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với vết thương của bị hại H và Đ, bác sĩ không có chỉ định phải nghỉ làm và vết thương chỉ ngoài da. Án sơ thẩm cũng đã tính chi phí ngày công lao động và bù đắp tinh thần đầy đủ. Do đó, kháng cáo của bị hại H yêu cầu bồi thường thêm 20.000.000 đồng và bị hại Đ yêu cầu bồi thường thêm 68.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo và các bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo, các bị hại phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K và bị hại Trần Ngọc Thanh Đ, Trần Ngọc Sơn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K **06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Ngọc Thanh Đ là 16.180.000 (mười sáu triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng thiệt hại về sức khỏe, bị hại Trần Ngọc Sơn H là 12.366.000 (mười hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng thiệt hại về sức khỏe.

Bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003575 ngày 04/4/2022 và biên lai thu số 0003576 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trong đó bồi thường cho bị hại Đ là 11.340.000 đồng, bị hại H là 8.660.000 đồng, nên bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại H là 3.706.000 (ba triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn) đồng, bị hại Đ là 4.840.000 (bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo K chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài 50 cm, lưỡi dao dài 36 cm, mũi bằng và rộng 07 cm; cán dao dài 14cm bằng gỗ tròn được bọc bên ngoài bằng kim loại màu trắng và bên ngoài lớp kim loại màu trắng có một đoạn gỗ tròn dài 07 cm bọc lên.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 427.300 (bốn trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng, bị hại H chịu 200.000 đồng, bị hại Đ chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền